

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-03-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tiến.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Cẩm T, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NăC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Kim S, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NăC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 02/3/2022 nguyên đơn chị Lê Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Kim S kết hôn đã 14 năm nay, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống có 02 con chung nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường hay cự cãi, không hòa thuận trong cuộc sống, hôn nhân ngày càng không hạnh phúc. Hiện nay anh Kim S đã chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng nên chị và anh S ly thân gần 02 năm nay. Do đó, chị yêu cầu được xin ly hôn với anh Kim S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Kim T, sinh năm 2008 và Kim P, sinh năm 2018 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Kim S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; Anh S đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh S cách nay 14 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND thị trấn Năm Căn vào ngày 15/6/2011. Quá trình chung sống chị T cho rằng vợ chồng thường hay cự cãi, không hòa thuận trong cuộc sống, hôn nhân ngày càng không hạnh phúc và anh Kim S đã chung sống với người phụ nữ khác nên vợ chồng ly thân gần 02 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh S đã biết chị T kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh S không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị T đặt ra. Như vậy, giữa chị T và anh S không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình và không chung sống với nhau thời gian đã lâu, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể

kèo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là đúng quy định pháp luật.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Kim T, sinh ngày 02/10/2008 và Kim P, sinh ngày 09/5/2018 hiện do chị T đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh S không có ý kiến phản bác nên được xem như chấp nhận yêu cầu của chị T đặt ra. Ngoài ra, qua làm việc nguyện vọng của cháu Trọng muốn sống cùng với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao 02 con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung chị T và anh S không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Cho chị Lê Cẩm T được ly hôn với anh Kim S.

2. Về con chung: Giao cháu Kim T, sinh ngày 02/10/2008 và Kim P, sinh ngày 09/5/2018 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định pháp luật. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị T phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015338 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên